

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **303/2020/HS-ST**
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Ông Phan Chí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 298/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thiên P. sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 53/112/15, đường D, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1976 và bà: Trần Thị Ngọc B, sinh năm: 1978; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) A ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 13 tháng. Ngày 24/4/2019, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lương Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Tổ 4, Khu phố 7, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2020, Trần Thiên P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy 1P50FMG-3-10701351, số khung LF3XCG0A2YAA04269 đi từ nhà bạn gái tại phường H, thành phố M, tỉnh

Bình Dương về nhà trọ của P tại thành phố A, tỉnh Bình Dương. Khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực giao lộ đường Trần Văn Ôn và Đại lộ Bình Dương, thuộc khu phố 7, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, P nhìn thấy ông Lương Văn S đang đi tập thể dục trên hành lang Đại lộ Bình Dương phía trước ngược chiều với P, trên tay ông S đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đen để nghe điện thoại nên P nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của ông S. Thực hiện ý định trên, P điều khiển xe mô tô quay đầu chạy ngược chiều trên hành lang Đại lộ Bình Dương áp sát về phía bên trái ông S rồi nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông S. Sau khi giật được chiếc điện thoại trên, P bỏ vào túi áo khoác màu đen bên phải của P đang mặc và tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị giật điện thoại, ông S tri hô “cướp, cướp ...”. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nghe ông S truy hô và phát hiện P nên truy đuổi theo P về hướng ngã tư địa chất. Trên đường truy đuổi, ông S thấy Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương đang làm nhiệm vụ nên truy hô “Cướp, cướp”. Nghe vậy, Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi P cùng với ông Q theo hướng đường Đại lộ Bình Dương từ thành phố M về thành phố A. Khi truy đuổi P đến khu vực Công ty Shyang Hung Cheng thuộc khu phố B, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì ông Q bắt giữ được P và giao cho Công an phường T xử lý.

Vật chứng thu giữ được, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đen, số IMEI: CPH1912EY11AS7; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy số máy 1P50FMG-3-10701351, số khung LF3XCG0A2YAA04269 và 01 áo khoác màu đen.

Tại Bản kết luận định giá số 122/KLTS-TTHS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đen, số IMEI: CPH1912EY11AS7 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đen, số IMEI: CPH1912EY11AS7 là tài sản của ông Lương Văn S nên ngày 26/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M ra Quyết định xử lý vật chứng số 192 trả lại ông S chiếc điện thoại trên.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy 1P50FMG31070Y351, số khung LF3XCE0A2YAA04269 là phương tiện Trần Thiên P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra Trần Thiên P khai nhận chiếc xe mô tô nói trên P mượn của người bạn tên N nhưng không biết nhân thân, lai lịch của N. Cơ quan điều tra xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương nhưng không tìm thấy dữ liệu về nguồn gốc chiếc xe trên. Ngày 21/10/2020, cơ quan điều tra trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định số khung, số máy của chiếc xe trên, kết quả: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không biển kiểm soát có số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay chưa tìm được.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen đã thu giữ của Trần Thiên P, quá trình điều tra xác định là tài sản của P không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông S không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Tại Bản Cáo trạng số 297/CT-VKS-HS ngày 04/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thiên P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra vụ án, bị hại đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiên P mức án từ 03 năm, 03 tháng đến 03 năm, 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy 1P50FMG-3-10701351, số khung LF3XCG0A2YAA04269 là phương tiện bị cáo Trần Thiên P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu, tiêu hủy chiếc áo khoác màu đen của bị cáo P do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

- Bị cáo P trình bày ý kiến: Thống nhất Bản cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc cho mẹ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự; tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn các quyết định tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiên P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi sử dụng xe mô tô để giật chiếc điện thoại Oppo A5s, trị giá 2.500.000 đồng của bị hại Lương Văn Sơn mà bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn mất an ninh trật tự tại địa

phương. Bản thân bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không lo lao động, chỉ vì lười biếng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có nhưng hiện tại bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 13 tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu các tình tiết về nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo cướp giật được. Xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đen, số Imei: CPH1912EY11AS7, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị hại Lương Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M trả lại chiếc điện thoại di động trên cho người bị hại là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy số máy 1P50FMG-3-10701351, số khung LF3XCG0A2YAA04269 là phương tiện bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra cơ quan công an không xác định được chủ sở hữu nên thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ nhà nước chiếc xe trên là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo P, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định là tài sản của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo P cho rằng chiếc áo khoác bị cáo sử dụng để cất giấu chiếc điện thoại sau khi cướp được nên liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy, hiện nay chiếc áo khoác đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tuyên tịch thu, tiêu hủy chiếc áo khoác trên để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiên P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thiên P 03 (ba) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/6/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, không biển kiểm soát, số máy số máy 1P50FMG-3-10701351, số khung LF3XCG0A2YAA04269.

- Tịch thu và tiêu hủy chiếc áo khoác màu đen của bị cáo P.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 017.21 ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Tòa không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thiên P nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. M;
- CQCSĐT- CATP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Nhà Tạm giữ - CATP.M;
- Người TGT;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

